

Bản án số: **104/2019/HS-ST**
Ngày: 14/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Quýt**

Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kiều Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 432/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T sinh ngày 17 tháng 7 năm 1978 tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số 46/78 Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 109/HSPT ngày 13/01/1998 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/1998; tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 29/02/2008 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Nguyễn Hữu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2009; tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2013/HSST ngày 04/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Nguyễn Hữu T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2014; bị bắt phạm tội quả tang ngày 20/8/2018; bị tạm giữ từ ngày 21/8/2018 đến ngày 27/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác; có mặt.

- **Bị hại:** Bà **Nguyễn Thị L** sinh ngày 08/6/1962; nơi cư trú: Tổ 4, thôn P, xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn T** sinh ngày 04/5/1960; nơi cư trú: Tổ 1, thôn P, xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/8/2018, Nguyễn Hữu T đang ở phòng thuê trọ (không rõ địa chỉ) thì có H (không rõ lai lịch) đến rủ đi chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy Atila (không rõ biển kiểm soát) chở T đi đến trước trường mầm non xã V, thành phố NT thì dừng lại; H đi vào bên trong trường mầm non, dùng dụng cụ phá khóa đem theo phá khóa điện của chiếc xe máy hiệu Wave Alpha mang biển kiểm soát 79N1-441.62 của bà Nguyễn Thị L rồi đi ra lại; H đưa dụng cụ phá khóa cho T và nói T vào lấy chiếc xe máy mang biển kiểm soát 79N1-441.62, nếu không nổ máy được thì dùng dụng cụ phá khóa để mở khóa điện nổ máy mà đi. T đi vào trong sân trường, tới chỗ chiếc xe máy mang biển kiểm soát 79N1-441.62 đang dựng, ngồi lên nổ máy đi ra khỏi cổng trường được khoảng 1 mét thì bị ông Nguyễn T là bảo vệ của trường mầm non phát hiện, tri hô, cùng người dân bắt giữ được T và tang vật giao cho cơ quan công an xử lý. Khi thấy T bị bắt, H đã điều khiển xe máy bỏ chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 386/HĐĐG ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NT kết luận xe máy Honda-Wave (BKS: 79N1-441.62) có giá trị là 6.952.000 đồng (*sáu triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSNT ngày 19/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Thành về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với đối tượng H hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là bà Nguyễn Thị L vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 dụng cụ phá khóa (đoản); trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 điện thoại Nokia; 01 đồng hồ hiệu Casio vơ

màu trắng và số tiền 607.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 607.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại là bà Nguyễn Thị L và người làm chứng là ông Nguyễn T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt; tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang; vật chứng vụ án đã thu giữ; biên bản định giá tài sản; phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/8/2018, tại trường mầm non xã V, thành phố NT, Nguyễn Hữu T đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy hiệu Wave Alpha mang biển kiểm soát 79N1-441.62 trị giá 6.952.000 đồng (*sáu triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng*) của bà Nguyễn Thị L; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu T là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, cũng như gây mất trật tự trị an tại địa phương; trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử vụ án này, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị bắt tạm giam trong một vụ án khác; bản thân bị cáo còn có nhân thân xấu; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Nguyễn Hữu T bị tạm giữ từ ngày 21/8/2018 theo Quyết định tạm giữ số 2250 ngày 21/8/2018 của Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an thành phố NT (bút lục 20) và được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 27/8/2018 (bút lục 27); tuy nhiên, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/8/2018 (bút lục 06) đã thể hiện việc bị cáo Nguyễn Hữu Thành bị bắt phạm tội quả tang vào ngày 20/8/2018; do đó, Hội đồng xét xử xác định khoảng thời gian bị cáo đã bị bắt, tạm giữ trước để tính trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 20/8/2018 đến ngày 27/8/2018.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại là bà Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện là bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy bị bị cáo Nguyễn Hữu T chiếm đoạt và lời khai của bà Nguyễn Thị L có trong hồ sơ đã thể hiện bà không có yêu cầu về vấn đề bồi thường dân sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập vào ngày 25/12/2018 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0000005 ngày 02/01/2019 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT, vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 dụng cụ phá khóa (đoản) là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Nokia; 01 đồng hồ hiệu Casio vỏ màu trắng; số tiền 607.000 đồng (*sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng*) là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Hữu T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T,

Xử phạt Nguyễn Hữu T 01 (*một*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/8/2018 đến ngày 27/8/2018.

* ***Về vật chứng vụ án:*** Căn cứ Điều 89; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 dụng cụ phá khóa (đoản).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại Nokia; 01 đồng hồ hiệu Casio vỏ màu trắng; số tiền 607.000 đồng (*sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

(Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập vào ngày 25/12/2018 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0000005 ngày 02/01/2019 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Công an thành phố NT;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đoàn Tuấn Anh